TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:194/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp.Kon Tum, ngày 17tháng 8 năm2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 306/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1986.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Tuyết Ng, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐăkBr, xã ChưHr, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Tuyết Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Tuyết Ng– thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Tiến P, sinh ngày 15/9/2012 và Nguyễn Hoàng Nhã U, sinh ngày 15/11/2013 do anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập.

Chị Lê Thị Tuyết Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Khôngcó.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Ph tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Phươngđã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000964 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Hoàn trả cho anh Ph số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) từ biên lai trên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP K;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.K;
- UBND xã ChưHreng, TP.K, tỉnh K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHAN
(ĐÃ KÝ)

MAI THị THU